TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 01/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Vũ Xuân Dự.
2. Ông Vũ Đức Bính.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số54/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Phạm Đức T**, sinh năm 1979;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: khối 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đặng Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Quyết định số 331 ngày 06/4/2007 của UBND huyện K đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng. Đã chấp hành xong;
- Bản án số 155 ngày 24/8/2011 của TAND thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 200.000đ án phí. Ngày 06/3/2012 chấp hành xong án phí, ngày 10/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2022, chuyển tạm giam ngày 05/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đức N1, sinh năm 1986; trú tại khối 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

*Người làm chứng: Anh Phạm Văn L và anh Phạm Văn D(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 29/3/2022, Phạm Đức T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực chùa Đ thuộc xóm 1, xã Đ, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người thanh niên không quen biết, hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 700.000đ rồi cầm ở tay điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc xóm 6, xã Đ, bị cáo dừng xe định mở các gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 02 gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là các gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra 02 gói nhỏ thu giữ của bị cáo đều được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ in, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng chất bột bên trong gói thứ nhất có trọng lượng 0,2 gam ký hiệu M1, gói thứ hai có trọng lượng 0,22 gam ký hiệu M2, gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 254/KLGĐ-PC09-MT ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2041gam, M2 có khối lượng 0,2204 gam. Tổng khối lượng của cả hai gói là 0,4245 gam là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-KS ngày 13/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phạm Đức T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân tái sử dụng ma tuý từ đầu năm 2020 bằng hình thức chích hê rô in. Buổi sáng ngày 29/3/2022 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi xe mô tô từ nhà đến khu vực chùa Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 02 gói hêrôin với giá 700.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cầm ở tay điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 6, xã Đ, thấy vắng người bị cáo dừng xe định mở các gói ma túy ra xem thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 02 gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,4245gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Phạm Đức T đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo đối với bị cáo.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp 02 gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi tại khu vực chùa Đ, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Chiếc xe mô tô BKS 35B1- 97792 mà bị cáo sử dụng đi mua hê rô in có đăng ký xe mang tên Phạm Đức T, bị cáo đã bán chiếc xe trên cho anh Phạm Đức N1, sinh năm 1986, trú tại khối 5, thị trấn B (là em trai của bị cáo), nhưng chưa làm thủ tục chuyển tên, Ngày 29/3/2022 bị cáo mượn xe đi mua hê rô in nhưng anh N1 không biết, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại xe trên cho anh N1.

Vật chứng hiện còn gồm 01 phong bì ghi số 254/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 02 vỏ giấy màu trắng có chữ in đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, đây là vật cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với căn cước công dân mang tên Phạm Đức T không liên quan đến vụ án nay cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 29/3/2022.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Phạm Đức T;

Tịch thu cho tiêu hủy 01phong bì ghi số 254/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 mảnh giấy mầu trắng có chữ in đã thu giữ của bị cáo.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/6/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND TT B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh